TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huấn và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với:

Trần Hữu N (tên gọi khác: Trần Đức N), sinh ngày: 02/01/1970 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Đặng Thị T – sinh năm: 1932; có vợ là Hoàng Thị H – sinh năm: 1985, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 175/HSST ngày 22/10/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (đã được xoá án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Hữu N nghiện chất ma tuý. Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2023, Trần Hữu N thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà đến bản

C, xã Đ, huyện M, mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Trần Hữu N xuống xe đi bộ một mình trên đường dân sinh của bản C thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 06 viên hồng phiến (Methamphetamine) với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Nghi bỏ ra sử dụng hết 01 viên, còn lại 05 viên Nghi gói lại bằng mảnh nilon màu xanh và cất giấu trong túi áo bên phải rồi đi bộ về đến tiểu khu X, thị trấn M, huyện M thì bị tổ công tác Công an thị trấn M phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Trần Hữu N: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, nghi là Methamphetamine.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định 05 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Hữu N có khối lượng 0,5 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại Kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,5 gam; Loại Methamphetamine".

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Trần Hữu N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu N trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Trần Hữu N.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, bị cáo Trần Hữu N nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị cáo bị tổ công tác Công an thị trấn M phối hợp với Công an xã Đ thu giữ vào ngày 06/3/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 120.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn M phối hợp với Công an xã Đ lập vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/3/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Hữu N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 06/3/2023 bị cáo Trần Hữu N đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,5 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Có 01 tiền án về tội phạm ma tuý (đã được xoá án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì bên trong đựng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Trần Hữu N. Xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trần Hữu N như Nghi khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Về thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N (tên gọi khác: Trần Đức N) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N (tên gọi khác: Trần Đức N) 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Trần Hữu N.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 108/BBVC-CCTHA ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hữu N (tên gọi khác: Trần Đức N) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang